

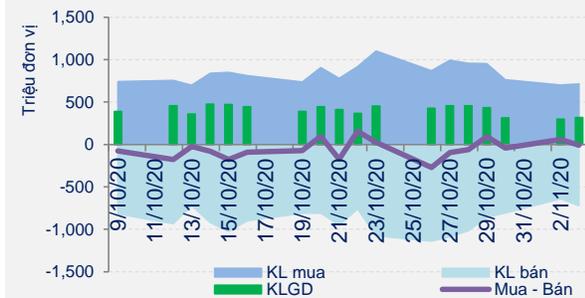
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/11/2020

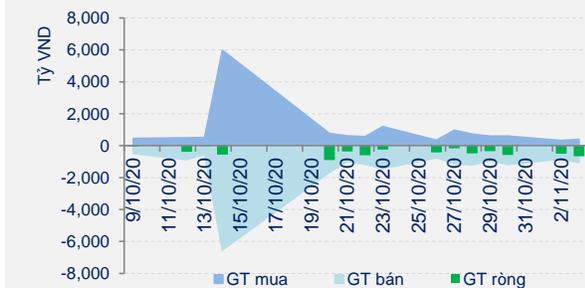
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	935.41	138.58
% Thay đổi	↑ 0.19%	↑ 1.25%
KLGD (CP)	318,702,179	41,969,817
GTGD (tỷ đồng)	6,306.11	626.89
Tổng cung (CP)	720,975,940	79,175,500
Tổng cầu (CP)	713,451,460	71,486,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,730,999	2,036,636
KL mua (CP)	14,174,659	728,800
GT mua (tỷ đồng)	399.20	9.67
GT bán (tỷ đồng)	1,055.93	16.14
GT ròng (tỷ đồng)	(656.73)	(6.47)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.76%	11.9	2.0	2.5%
Công nghiệp	↑ 0.71%	13.5	2.3	10.3%
Dầu khí	↑ 0.15%	-	1.9	1.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.90%	-	4.1	5.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ 0.00%	13.6	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.09%	16.3	4.7	14.4%
Ngân hàng	↑ 0.36%	8.4	2.0	23.5%
Nguyên vật liệu	↑ 1.60%	14.6	1.7	23.6%
Tài chính	↓ -0.50%	15.3	2.5	16.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.88%	12.6	2.0	2.1%
VN - Index	↑ 0.19%	15.7	2.8	
HNX - Index	↑ 1.25%	9.9	1.6	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,73 điểm (+0,19%) lên 935,41 điểm; HNX-Index tăng 1,71 điểm (+1,25%) lên 138,58 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.933 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 361 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 699 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 378 mã tăng, 128 mã tham chiếu, 230 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay lực cầu được duy trì ổn định trong suốt phiên; trong khi đó, lực bán từ nhà đầu tư trong nước đang có sự tiết chế nhất định. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua vào và phần lớn đều tăng giá, có thể kể đến như GVR (+6,2%), TCB (+2,8%), BID (+1,3%), PDR (+6,9%), FPT (+2,1%), BVH (+2%), MBB (+1,4%), POW (+2,1%), HVN (+1,2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn khá nhiều trụ cột giảm khiến thị trường không thể tăng mạnh được như VIC (-2%), VCB (-0,9%), CTG (-0,7%), MSN (-0,6%), KBC (-2,8%), PNJ (-0,7%)... Trên sàn HNX, các trụ cột đều tăng như ACB (+2%), PHP (+9,2%), SHB (+1,3%), VCG (+1,2%)... giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp nhưng với mức tăng nhẹ và thanh khoản tuy có sự gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh, chỉ số tăng điểm chủ yếu do hoạt động tiết cung của nhà đầu tư trong nước. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 935 điểm (MA20), do đó khả năng chỉ số sẽ giằng co quanh ngưỡng này trước khi có những biến động mạnh trong ngắn hạn trong phiên tới. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với giá trị hơn 660 tỷ đồng trên hai sàn là diễn biến tiêu cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức basis dương lên 6,16 điểm, cho thấy các nhà giao dịch trên thị trường phái sinh lạc quan về xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang quanh ngưỡng 935 điểm (MA20) cho đến khi có tin tức mới nhất từ cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ. Những nhà đầu tư đã bắt đáy thăm dò một phần tỷ trọng danh mục quanh ngưỡng MA20 trong phiên 28/10 nên tiếp tục quan sát, có thể giải ngân thêm một phần danh mục nữa nếu thị trường có nhịp giảm về vùng hỗ trợ trung hạn trong khoảng 910-915 điểm (MA50).



# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/11/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 937,57 điểm. Có thời điểm vào khoảng 14h, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 932,18 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,73 điểm (+0,19%) lên 935,41 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR tăng 900 đồng, TCB tăng 600 đồng, BID tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 2.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 138,705 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,71 điểm (+1,25%) lên 138,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, PHP tăng 1.100 đồng, SHB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF giảm 500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 656,73 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,6 triệu đơn vị. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 211 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 172,7 tỷ đồng tương ứng với 5,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SBT là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 11,2 tỷ đồng tương ứng với 744 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,3 triệu cổ phiếu. SD9 là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 413 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SD6 với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 880 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 269 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 935 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 318 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là trung tính với ngưỡng giảm co quanh 935 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 915 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm co và đi ngang quanh ngưỡng 935 điểm (MA20) cho đến khi có tin tức mới nhất từ cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 138 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 36 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 138 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 132,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 115 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 142 điểm (fibonacci extension 127,2%).



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 56,2 - 56,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 450.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 3/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.198 VND/USD, giảm 3 đồng so với hôm qua.

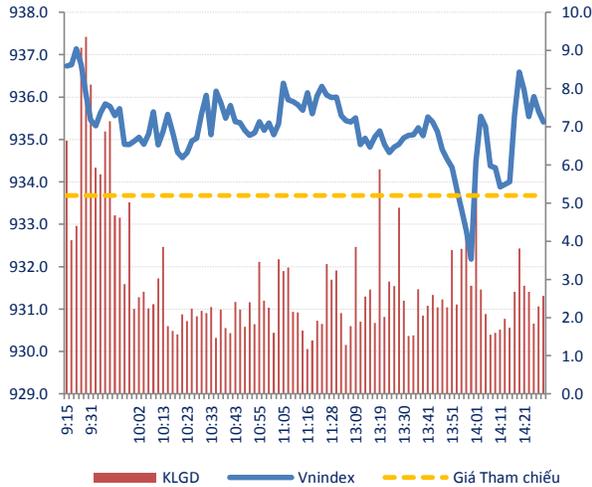
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,15 USD/ounce tương ứng với 0,43% lên 1.900,5 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,468 điểm tương ứng 0,5% xuống 96,692 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1693 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2982 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,69 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,07 USD tương ứng 2,93% lên 37,94 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/11, chỉ số Dow Jones tăng 423,45 điểm tương ứng 1,6% lên 26.925,05 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 46,02 điểm tương ứng 0,42% lên 10.957,61 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 40,28 điểm tương ứng 1,23% lên 3.310,24 điểm.

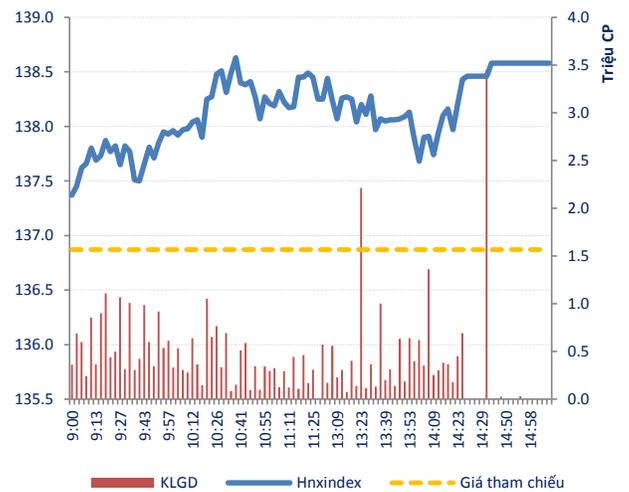


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

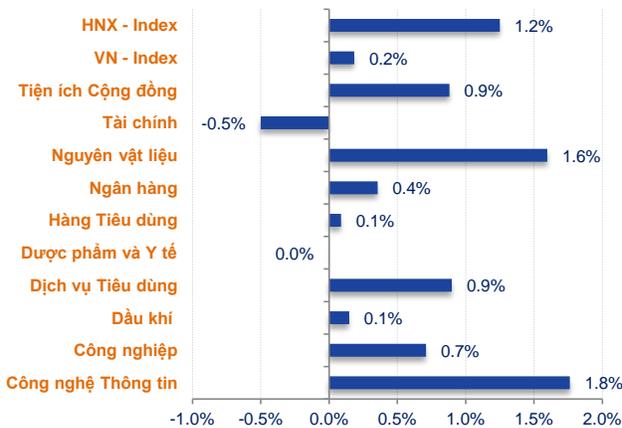
KLGD và VN-Index trong phiên



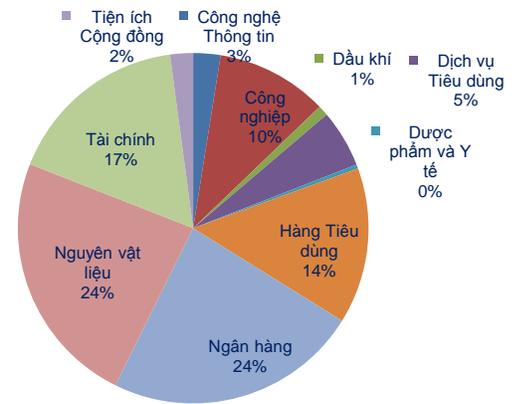
KLGD và HNX-Index trong phiên



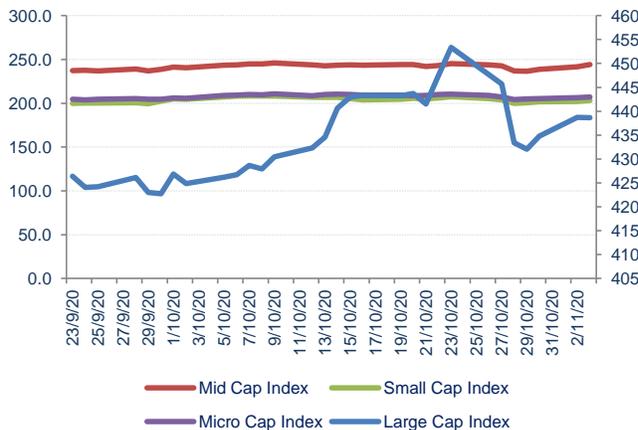
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



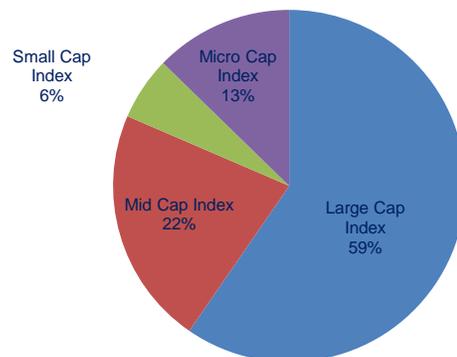
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GVR	777,500	FLC	4,924,060
2	DPM	619,530	MSN	3,332,890
3	CTG	596,510	HPG	2,415,740
4	TLD	366,360	VRE	1,378,700
5	HSG	312,510	MBB	1,163,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	268,850	SD6	880,400
2	TNG	45,600	SD9	412,760
3	TXM	13,400	AMV	100,500
4	PHP	11,900	SHB	58,800
5	SD5	9,400	TAR	57,100

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	21.40	22.00	↑ 2.80%	28,001,750
HSG	15.95	16.50	↑ 3.45%	20,514,780
HPG	30.60	30.70	↑ 0.33%	17,521,020
FLC	4.47	4.51	↑ 0.89%	12,942,030
STB	13.45	13.60	↑ 1.12%	12,021,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	24.50	25.00	↑ 2.04%	7,899,295
SHS	12.40	12.80	↑ 3.23%	2,975,311
VCG	40.90	41.40	↑ 1.22%	2,616,704
HUT	2.40	2.40	→ 0.00%	2,406,845
MST	4.00	4.00	→ 0.00%	2,400,297

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GEG	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
CMV	11.55	12.35	0.80	↑ 6.93%
PDR	40.60	43.40	2.80	↑ 6.90%
STG	13.80	14.75	0.95	↑ 6.88%
HTN	29.15	31.15	2.00	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
BII	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
HTC	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
VCM	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%
SGD	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	3.45	3.21	-0.24	↓ -6.96%
HRC	44.00	40.95	-3.05	↓ -6.93%
VAF	9.25	8.61	-0.64	↓ -6.92%
TTF	6.07	5.65	-0.42	↓ -6.92%
HU3	8.40	7.82	-0.58	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSI	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
CAN	29.40	26.50	-2.90	↓ -9.86%
SDC	13.30	12.00	-1.30	↓ -9.77%
MVB	15.60	14.10	-1.50	↓ -9.62%
PDB	7.30	6.60	-0.70	↓ -9.59%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	28,001,750	17.2%	3,257	6.6	1.1
HSG	20,514,780	3250.0%	2,589	6.2	1.1
HPG	17,521,020	20.9%	3,235	9.5	1.8
FLC	12,942,030	-13.1%	(1,886)	-	0.3
STB	12,021,500	8.6%	1,318	10.2	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	7,899,295	22.1%	3,099	7.9	1.6
SHS	2,975,311	15.8%	2,130	5.8	0.9
VCG	2,616,704	20.2%	3,660	11.2	2.1
HUT	2,406,845	1.8%	212	11.3	0.2
MST	2,400,297	1.9%	257	15.5	0.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GEG	↑ 7.0%	9.3%	1,070	13.4	1.1
CMV	↑ 6.9%	8.0%	1,221	9.5	0.7
PDR	↑ 6.9%	26.4%	3,210	12.6	2.8
STG	↑ 6.9%	3.9%	661	20.9	0.8
HTN	↑ 6.9%	29.4%	6,842	4.3	1.1

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 10.0%	-1.0%	(56)	-	0.2
BII	↑ 10.0%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
HTC	↑ 10.0%	14.8%	3,555	7.3	1.1
VCM	↑ 9.9%	6.7%	1,524	9.9	0.7
SGD	↑ 9.9%	5.0%	830	9.8	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GVR	777,500	6.1%	768	19.0	1.2
DPM	619,530	10.0%	2,105	8.1	0.8
CTG	596,510	13.7%	2,948	10.3	1.4
TLD	366,360	7.5%	796	10.4	0.7
HSG	312,510	19.0%	2,589	6.2	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	268,850	15.8%	2,130	5.8	0.9
TNG	45,600	17.2%	2,642	4.5	0.8
TXM	13,400	-0.7%	(111)	-	0.3
PHP	11,900	10.0%	1,366	8.7	0.9
SD5	9,400	4.2%	765	7.6	0.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	360,229	7.0%	2,509	42.4	2.9
VCB	318,222	19.4%	4,631	18.5	3.4
VHM	249,674	30.6%	6,762	11.2	3.2
VNM	224,846	35.3%	5,320	20.2	7.1
BID	156,457	10.7%	2,133	18.2	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	52,958	22.1%	3,099	7.9	1.6
SHB	27,383	12.9%	1,702	9.2	1.1
VCG	18,066	20.2%	3,660	11.2	2.1
VCS	11,143	39.0%	8,573	8.4	3.0
IDC	7,860	7.1%	1,010	26.0	1.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	2.05	0.2%	61	101.2	0.2
CLG	1.78	-145.8%	(9,852)	-	0.9
TNI	1.69	0.6%	73	41.4	0.3
ASM	1.51	9.2%	2,294	3.8	0.3
TTF	1.49	0.0%	(1,412)	-	-

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	3.04	7.2%	870	3.8	0.3
SHS	2.02	15.8%	2,130	5.8	0.9
D11	1.64	17.0%	2,849	7.3	1.2
BII	1.64	-17.1%	(1,683)	-	0.1
HUT	1.64	1.8%	212	11.3	0.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---